

Câu cá mùa thu (Thu điếu)

A. Nội dung tác phẩm

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,
Là vàng trước gió khẽ đưa vèo.
Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt,
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.
Tựa gối buông cần lâu chẳng được,
Cá đâu đớp động dưới chân bèo.*

B. Tìm hiểu tác phẩm

1. Tác giả

- Nguyễn Khuyến (1835 – 1909) hiệu là Quế Sơn, lúc nhỏ tên là Nguyễn Thắng.
- Sinh ra tại quê ngoại – xã Hoàng Xá (nay là xã Yên Trung), huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
- Lớn lên và sống chủ yếu ở quê nội – làng Và, xã Yên Đổ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.
- Ông xuất thân trong một gia đình nhà nho nghèo.
- Năm 1864, ông đỗ đầu kì thi Hương. Mấy kì sau thi tiếp lại trượt, đến năm 1871, ông đỗ đầu cả thi Hội và thi Đình. ⇒ Do đỗ đầu cả ba kì thi nên Nguyễn Khuyến được gọi là Tam Nguyên Yên Đổ.
- Tuy đỗ đạt cao nhưng ông chỉ làm quan hơn mười năm, còn phần lớn cuộc đời là dạy học và sống thanh bạch ở quê nhà.

- Nguyễn Khuyến là người tài năng, có cốt cách thanh cao, có tấm lòng yêu nước thương dân, từng bày tỏ thái độ kiên quyết không hợp tác với chính quyền thực dân Pháp.
- Sáng tác của Nguyễn Khuyến gồm cả chữ Hán và chữ Nôm với số lượng lớn, hiện còn trên 800 bài gồm thơ, văn, câu đối nhưng chủ yếu là thơ.
- Các tác phẩm gồm có ***Quế Sơn thi tập***, ***Yên Đỗ thi tập***, ***Bách Liêu thi văn tập***, ***Cẩm Ngữ***, cùng nhiều bài ca, hát ả đào, văn tế, câu đối truyền miệng.
- ***Quế sơn thi tập*** khoảng 200 bài thơ bằng chữ Hán và 100 bài thơ bằng chữ Nôm với nhiều thể loại khác nhau.
- Trong bộ phận thơ Nôm, Nguyễn Khuyến vừa là nhà thơ trào phúng vừa là nhà thơ trữ tình, nhuốm đậm tư tưởng Lão Trang và triết lý Đông Phương.
- Thơ chữ Hán của ông hầu hết là thơ trữ tình.
- Thơ Nguyễn Khuyến nói lên tình yêu quê hương đất nước, gia đình, bè bạn; phản ánh cuộc sống của những con người khổ cực, thuần hậu, chất phác; châm biếm, đả kích thực dân xâm lược, tầng lớp thống trị, đồng thời bộc lộ tấm lòng ưu ái đối với dân, với nước.

2. Tác phẩm

- a. Xuất xứ: Câu cá mùa thu nằm trong chùm ba bài thơ thu của Nguyễn Khuyến gồm: ***Thu điếu***, ***Thu ẩm***, ***Thu vịnh***.
- b. Hoàn cảnh sáng tác: Được viết trong thời gian khi Nguyễn Khuyến về ở ẩn tại quê nhà.
- c. Thể loại: Thất ngôn bát cú.
- d. Phương thức biểu đạt: Biểu cảm, miêu tả.
- e. Bố cục:
 - Cách chia 1:
 - + Hai câu đề: Quang cảnh mùa thu.
 - + Hai câu thực: Những chuyển động nhẹ nhàng của mùa thu.

+ Hai câu luận: Bầu trời và không gian làng quê..

+ Hai câu kết: Tâm trạng của nhà thơ.

- Cách chia 2:

+ Phần 1 (6 câu thơ đầu): Cảnh mùa thu ở vùng quê Bắc bộ.

+ Phần 2 (2 câu thơ cuối): Tình thu.

f. Giá trị nội dung: Bài thơ thể hiện sự cảm nhận và nghệ thuật gọi tả tinh tế của Nguyễn Khuyến về cảnh sắc mùa thu đồng bằng Bắc Bộ, đồng thời cho thấy tình yêu thiên nhiên, đất nước, tâm trạng thời thế và tài thơ Nôm của tác giả.

g. Giá trị nghệ thuật

- Cách gieo vần đặc biệt: Vần “eo” (từ vận) khó làm, được tác giả sử dụng một cách thần tình, độc đáo, góp phần diễn tả một không gian vắng lặng, thu nhỏ dần, khép kín, phù hợp với tâm trạng đầy uẩn khúc của nhà thơ.

- Lấy động tả tĩnh – nghệ thuật thơ cổ phương Đông.

- Vận dụng tài tình nghệ thuật đối.

C. Đọc hiểu tác phẩm

1. Hai câu đề

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,

Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.

- Khung cảnh: *ao thu, chiếc thuyền câu* → Hình ảnh bình dị, gần gũi với quê hương.

→ Không gian mùa thu không mở ra bát ngát mà thu hẹp lại trên một ao thu rồi đến một chiếc thuyền câu đã bé lại càng bé hơn như muốn thu mình vào cảnh *bé tẻo teo*.

- Điềm nhìn đi từ cái nhìn bao quát đến cận cảnh: từ *ao thu* đến *chiếc thuyền câu*.

- Đường nét, sắc thái tinh tế của cảnh thu được bộc lộ qua các từ ngữ: **lạnh lẽo, trong veo, tẻo teo** → Cảnh thu cảnh thu vắng, lạnh, có chút đìu hiu.

⇒ Cảnh thu hiện lên hết sức quen thuộc đối với làng quê Bắc Bộ Việt nhưng lại đìu hiu, vắng, lạnh và cái lạnh dường như thấm cả không gian. Phải chăng cái lạnh của không gian cũng là cái lạnh của lòng người?

2. Hai câu thực

Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,

Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo.

- Sắc màu: Màu xanh biếc của sóng nước và sắc vàng của lá hòa thành màu sắc kì diệu của mùa thu.

- Đường nét: Gió thu thoảng nhẹ, sóng gợn nhẹ nhàng, lá bay khẽ khàng. → Tô đậm thêm cái tĩnh lặng của mùa thu.

- Nghệ thuật: Lấy động tả tĩnh.

→ Phác họa mùa thu với màu sắc hài hòa, không gian tĩnh lặng với bao nhiêu cử động mà vẫn im lìm, mỏng manh, nhỏ nhẹ. ⇒ Phải có sự hòa điệu với thiên nhiên nhà thơ mới cảm nhận được những rung động mơ hồ của vạn vật, đất trời.

3. Hai câu luận

Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt,

Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.

- Điểm nhìn mở ra cao rộng và sâu thẳm hơn: **Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt, ngõ trúc quanh co.**

- Từ **trời xanh ngắt**: Mùa thu thêm lắng đọng, thêm tĩnh lặng hơn.

- Không gian: Tĩnh, vắng người, vắng tiếng, gần như tĩnh lặng tuyệt đối.

⇒ Cảnh thu đặc sắc với sắc xanh của bầu trời thu, nhưng không khí thu dường như ngưng đọng lại trong khoảnh khắc, không người, không tiếng động... Phải chăng cảnh thu đã được vẽ nên bởi bao vương mang cảm nhận, tâm trạng riêng của thi nhân?

4. Hai câu kết

Tựa gỏi buồng cần lâu chẳng được,

Cá đâu đớp động dưới chân bèo.

- Cái tôi trữ tình của nhà thơ – người câu cá xuất hiện với trạng thái: *tựa gỏi, buồng cần*. → Một sự chờ đợi mỏi mòn trong vắng lặng mênh mông.

⇒ Tư thế chứa đựng bao tâm sự thầm kín của thi nhân trước thời thế.

- Tiếng cá *đớp động* dưới chân bèo. → Lấy động tả tĩnh.

⇒ Sự tĩnh lặng trong tâm hồn của thi nhân được gọi lên một cách sâu sắc và dường như tuyệt đối bởi không gì tĩnh lặng đến mức nhà thơ có thể nghe được tiếng cá đớp mỗi câu dưới chân bèo.

- Từ *đâu* có hai cách hiểu:

+ Phủ định;

+ Phiếm định hay nghi vấn.

→ Gọi nên sự mơ hồ của cảnh, tạo nên không khí ảo diệu của mùa thu và cho ta thấy được thái độ tĩnh tại trong tâm hồn của thi nhân.

⇒ Bức tranh thu yên ả, vắng lặng và tĩnh lặng đến mức tuyệt đối. Phải chăng, thi nhân phải có một tâm hồn nhạy cảm mới có thể có được những quan sát tinh tế trong mỗi giao hòa với thiên nhiên.

⇒ Thể hiện tình yêu đối với thiên nhiên, với quê hương và thái độ không màng danh lợi nhưng vẫn ưu tư thời cuộc.

D. Sơ đồ tư duy

